TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Sol
Bà Bùi Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017. Về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 363/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim V - Sinh năm 1967 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Th T A, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Lê Trung T (T) - Sinh năm 1963 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: ấp Th T A, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Về hôn nhân:* Bà Trần Kim V và ông Lê Trung T kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau). Sau khi kết hôn, bà V và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, vợ chồng ông bà thường hay cự cải nhau. Bà V cho rằng hiện nay bà V và ông T đang sống chung nhà Nhng bà và ông T đã không nói chuyện và không ăn cơm chung đã lâu. Tại phiên tòa, bà Trần Kim V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Trung T.

- *Về con chung:* Bà Trần Kim V và ông Lê Trung T có 02 người con chung tên là Lê Tố Nh sinh năm 1989 và Lê Ngọc T sinh năm 1995, hiện nay 02 người

con đã trưởng thành, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Trần Kim V và ông Lê Trung T tự thỏa thuận, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trần Kim V xác định trong thời gian bà và ông T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Tranh chấp giữa bà Trần Kim V và ông Lê Trung T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Ông T có địa chỉ tại ấp Th T A, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Ông T và bà V kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau). Do đó, hôn nhân của bà V và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà V và ông T thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T. Ông T không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của bà V.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà V có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà V đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập ông T hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập ông T đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa Nhng ông T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông T. Ông T không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy

yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông T là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm các con của bà V và ông T là Lê Tố Nh và Lê Ngọc T đã trên 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân được do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Trần Kim V và ông Lê Trung T tự thỏa thuận, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Trần Kim V xác định trong thời gian bà và ông Lê Trung T chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông T vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Kim V được ly hôn với ông Lê Trung T.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Kim V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Trần Kim V có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003872 ngày 13 – 10 – 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà Trần Kim V nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Trung T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Trần Kim V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Trung T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã HM;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên